DANH SÁCH CÁC NHÓM HỌC PHẦN BỊ HỦY DO CÓ SỐ LƯỢNG SINH VIÊN ĐĂNG KÝ ÍT

TT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Nhóm	Sĩ số
1	4010101	Đại số	3.00	06	8
2	4010102	Giải tích 1	4.00	06	9
3	4010105	Xác suất thống kê	2.00	06	4
4	4010106	Phương pháp tính	2.00	06	6
5	4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	3.00	01	9
6	4010607	Tiếng Trung 1	2.00	01	8
7	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3.00	06	9
8	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2.00	01	8
9	4040108	Địa chất biển đại cương	2.00	01	4
10	4040202	Toán địa chất	2.00	01	0
11	4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2.00	01	4
12	4050646	Giao đất, thu hồi đất	2.00	01	9
13	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2.00	01	6
14	4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	3.00	01	3
15	4060346	Nhiên liệu sạch	2.00	01	5
16	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2.00	01	7
17	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2.00	01	5
18	4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	3.00	01	7
19	4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2.00	01	0
20	4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	2.00	01	8
21	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2.00	01	3
22	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2.00	01	4
23	4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	2.00	01	7
24	4070104	Nguyên lý thống kê	2.00	01	9
25	4070107	Luật kinh tế	2.00	01	4
26	4070420	Thuế	2.00	01	5
27	4070443	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp	2.00	01	0
28	4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2.00	01	0
29	4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2.00	01	9
30	4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	3.00	01	2
31	4080126	Tin học ứng dụng	2.00	01	5
32	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2.00	01	9
33	4080705	An ninh mạng + BTL	3.00	01	8
34	4080709	Kiến trúc máy tính	2.00	01	7
35	4090103	Khí cụ điện	3.00	01	6
36	4090126	Cơ sở cung cấp điện	2.00	01	8
37	4090403	Cơ học máy	3.00	01	5
38	4090406	Cơ sở thiết kế máy	3.00	01	8
39	4090421	Nguyên lý máy	2.00	01	3
40	4110236	Môi trường và con người	2.00	06	7
41	7070105	Kinh tế vĩ mô	3.00	01	3